

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 370**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 10.04.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 443, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

*“Vô tánh giả, Pháp Hoa Kinh viết, tri pháp thường vô tánh. Tánh giả thể dã, nhất thiết chư pháp giai vô thật thể, cố viết vô tánh”.*

Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng một câu trong Kinh Pháp Hoa là: “tri pháp thường vô tánh”, đây là chân trí, Phật tri Phật kiến. Tánh là gì? Tánh là thể. Chúng ta thường gọi là tánh chất, tánh thể. Cái gì thành tựu pháp tánh này? Ví dụ chúng ta xem một cuốn sách thì sách này là nhất pháp. Thể của sách là gì? Là trang giấy. Khi những trang giấy này tập trung lại đóng thành một cuốn sách nhưng xé nó ra thì không gọi là sách nữa mà gọi là giấy, từng trang từng trang giấy.

Thể của sách là giấy, giấy thật sự có thể chăng? Giấy không có thể, giấy do xơ chế tạo thành. Không có xơ thì giấy cũng không có nên sách không có tự thể, giấy nó cũng không có tự thể. Phân tích tỷ mỉ thì tất cả pháp trong thế gian này đều không có tự thể. Những người thông minh, người có trí huệ biết, cho nên biết tất cả pháp thường vô tánh. Tất cả pháp đều không có thật thể, cho nên gọi là vô tánh. Trong kinh Đức Phật thường nói duyên tụ thì hiện, duyên tán thì mất. Như cuốn sách chúng ta lấy giấy đóng lại thì nó hình thành cuốn sách, nhưng sau khi tách rời ra thì sách cũng không còn. Một ngôi nhà cũng cùng một đạo lý như vậy, trong đó có sắt thép, có nước xi măng, có rất nhiều chất liệu kiến trúc, sau đó chiếu theo đồ họa kết hợp xây dựng nên, phòng nhà liền hiển thị ra nhưng khi phá bỏ thì nó lại trở về thành từng đồng vật tư xây dựng ban đầu, phòng ốc cũng không còn nên tất cả pháp đều là khi duyên tụ thì có, duyên tán không, do đó chúng ta hiểu được chân tướng sự thật.

Đức Phật nói con người chúng ta là duyên tụ bốn đại năm uẩn. Tứ đại là nói đất nước gió lửa, hiện tượng vật chất. Ngoài hiện tượng vật chất ra có thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần, nên nó là duyên tụ. Năm uẩn tụ tập hiện ra tướng người này, khi năm uẩn tán thì tướng người này cũng không tồn tại, duyên tụ duyên tán. Khi duyên tụ có nhưng không có thật. Khi duyên tán mất cũng không phải là thật mất. Nếu chúng ta thấu triệt được điều này, mới lãnh ngộ được tất cả pháp vốn không sanh không diệt, tất cả đều là duyên tụ duyên tán mà thôi. Duyên tụ duyên tán thì sức mạnh nào tạo thành

hiện tượng này? Hiện nay các nhà khoa học không ngừng nghiên cứu nhưng Phật pháp đã có đáp án từ sớm.

Quý vị xem trong Vọng Tân Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư nói “hiển nhất thể”, nhất thể này là tự tánh là chân như, là chân tâm, lại gọi là bản tánh, danh từ rất nhiều. Nó tồn tại, nó là bản thể của tất cả pháp, nhưng lục căn của chúng ta nhãn nhĩ tỷ thiệt thân đều duyên không được nó, cũng không cách nào tiếp xúc được nó. Lục căn có thể tiếp xúc được hiện tượng, vì sao không tiếp xúc được tự tánh? Tự tánh nó không phải hiện tượng, không có hiện tượng, nó không có vật chất, không có hiện tượng vật chất, nó cũng không phải tinh thần, nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Trong vũ trụ có rất nhiều hiện tượng nhưng quy nạp lại thì không ra ngoài ba loại lớn này.

Nếu là hiện tượng vật chất thì năm căn trước có thể duyên tới. Chúng ta có thể thấy được, có thể nghe được. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân có thể duyên được hiện tượng vật chất. Nếu hiện tượng tinh thần thì đệ lục ý thức duyên được, đệ lục ý thức là tư tưởng, có thể tư có thể tưởng, có thể tư duy tưởng tượng nhưng nó không phải hiện tượng tinh thần, nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó không phải là gì cả nhưng nó tồn tại, nó hiển diện mọi lúc mọi nơi, tuy nó tồn tại mọi lúc mọi nơi nhưng lục căn không tiếp xúc được, nên trong Phật pháp đại thừa thường gọi là không, gọi là vô. Vô chẳng phải là không có, không ý của nó cũng không phải là vô nhưng nó có thể hiện. Cái gì nó cũng không phải, nhưng nó có thể hiện hiện tượng, đến hiện tượng tự nhiên cũng là nó hiện, nó không phải hiện tượng tự nhiên.

Khi một niệm bất giác liền hiện ra A lại da. Điều thứ nhất trong ba tế tướng của A lại da là nghiệp tướng. Nghiệp tướng chính là hiện tượng dao động. Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, hiện tượng dao động này là nghiệp tướng, thuộc về hiện tượng tự nhiên. Từ nghiệp tướng biến hiện ra chuyển tướng, chuyển tướng chính là thức thứ bảy tức là Mạt na. Mạt na là bốn đại phiền não thường tương tùy, đây chính là hiện tượng tinh thần. Thứ nhất là ngã kiến, thứ hai là ngã ái, thứ ba là ngã mạn, thứ tư là ngã si. Quý vị xem cái đầu tiên là cái “ngã” đã xuất hiện. Không có ngã nhưng ngộ nhận cho rằng có ngã, theo ngã xuất hiện chính là tham sân si.

Quý vị xem ái chính là tham, mạn tức là sân nhuế còn ngã si là tham sân si. Tam độc phiền não liền theo đến, đây là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần, họ lại yêu cầu, họ có ý niệm này. Từ trong ý niệm liền xuất hiện ngã kiến ngã ái ngã mạn ngã si, nên xuất hiện hiện tượng vật chất, xuất hiện cảnh giới tướng. Tứ phần của bát thức thì kiến phần và tướng phần xuất hiện. Tướng phần là hiện tượng vật chất. Vật chất từ đâu mà? Các nhà khoa học nói vật chất xuất hiện từ ý niệm, không có ý niệm thì không có vật chất, cho nên ý niệm có trước vật chất có sau, cũng có nghĩa là hiện tượng vật chất có trước, hiện tượng vật chất có sau. Hiện tượng tinh thần đến từ hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tự nhiên là hiện tượng dao động. Trong tự tánh cả ba loại hiện tượng

đều không có, nên ba loại hiện tượng này đều là vô tánh, tất cả là không tự tánh. Quý vị chẳng thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có. Nói nó không có nhưng hiện tượng đích thực tồn tại, nói nó có nhưng hiện tượng này đương thể tức không, liễu bất khả đắc, như vậy mới thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật.

Như vậy làm sao biết được có tự tánh? Đối với nó thì khoa học không có biện pháp, triết học cũng không có cách nào. Vì sao vậy? Vì khoa học, triết học không rời ý thức. Chúng ta muốn nghiên cứu thì phải dùng đệ lục ý thức, đệ lục ý thức là hư vọng. Hư vọng chỉ có thể duyên được hư vọng, không duyên được chân thật. Đức Phật làm sao biết có chân tướng? Đức Phật từng nói buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước liền thấy được. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là vọng tâm. Vọng tâm buông bỏ thì chân tâm liền hiện tiền, đó gọi là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh mới có tác dụng, mới có thể giải quyết vấn đề. Thực tế mà nói thì triết học và khoa học không giải quyết được vấn đề, mà càng làm cho vấn đề phức tạp hơn, như vậy rất phiền phức.

Thế giới ngày nay khoa học kỹ thuật văn minh đã đem địa cầu đến ranh giới của sự huỷ diệt, đây là tác dụng phụ của nó. Cho nên học thuật đông phương tôn sùng trí huệ, chứ không phải tri thức. Khoa học và triết học đều là tri thức. Đặc biệt là Phật pháp đại thừa, là cầu trí huệ chân thật, không phải tri thức. Trí huệ và tri thức là hai lãnh vực khác nhau. Tri thức xuất hiện từ trong vọng tâm, lấy A lại da làm nền tảng. Trí huệ lấy chân tâm, lấy tự tánh làm nền tảng, trong tự tánh vốn có. Ngài Huệ Năng khi kiến tánh ngài dùng năm câu để miêu tả tự tánh. Câu thứ nhất ngài nói tự tánh là thanh tịnh, “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Đâu ở đây nếu dùng cách nói hiện nay nghĩa là thật không ngờ, thật không ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, xưa nay chưa từng nhiễm ô. Hiện nay chúng ta mê như vậy, tự tánh có nhiễm ô chăng? Không có, nó nhất định không bị nhiễm ô.

Hiện tượng thứ hai nó không sanh không diệt. Hiện tượng thứ ba nó vốn tự đầy đủ. Nó tuy không có gì cả nhưng nó lại có thể hiện tất cả, đây gọi là tánh đức. Câu này trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng, ngài nói tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, đây chính là câu ngài Huệ Năng nói “vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ điều gì? Đầy đủ trí huệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo. Hiện tượng thứ tư nó vốn bất động, xưa nay chưa hề động, “vốn không dao động”. Huyền tướng đang động nhưng nó bất động. Câu cuối cùng nói “đâu ngờ tự tánh năng sanh ra vạn pháp”, tất cả các pháp trong biến pháp giới hư không giới đều là nó sở sanh, nó sở hiện. Nó là năng sanh năng hiện, vạn pháp là sở sanh sở hiện. Nó không có hiện tượng nào, không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên nó hiện ra những hiện tượng này, đương thể tức không liễu bất khả đắc. Vậy nó hiện như thế nào? Bồ Tát Di Lặc nói đó chính là phương pháp hiện. Điều này các nhà khoa học cũng đã

nhìn thấy. Chúng ta đối với các nhà khoa học này không thể không khâm phục. Cảnh giới vi tế như vậy họ có thể thấy được.

Phổ Lăng Khắc nhà khoa học người Đức, thầy của Ái Nhân Tư Thản, suốt đời chuyên môn nghiên cứu về nguyên tử, nghiên cứu về lượng tử. Ông ta nói trên thế giới này không có thứ gì gọi là vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Là ý niệm, điều này hoàn toàn tương đồng với Phật pháp nói. Cảnh giới tướng từ đâu đến? Từ chuyển tướng biến hiện ra. Chuyển tướng chính là ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si. Từ những thứ này biến hiện ra, những thứ này từ đâu mà có? Trong tự tánh nó vốn đầy đủ trí huệ đức tướng. Trong tự tánh có những thứ này nhưng nó không hiện tướng, gặp duyên nó liền hiện tướng. Tự tánh có trí huệ, trong tự tánh có kiến văn giác tri. Khi kiến văn giác tri mê liền biến thành thọ tướng hành thức, nơi tự tánh gọi là kiến văn giác tri. Trong A lại da thì biến thành A lại da, nó chính là thọ tướng hành thức trong A lại da. Phật pháp nói rốt ráo viên mãn hơn khoa học.

Các nhà khoa học nói đến tin tức, họ nói trong vũ trụ ba loại là năng lượng, tin tức, vật chất, chính là tam tế tướng. Họ nói năng lượng chính là nghiệp tướng của A lại da, tin tức chính là chuyển tướng của A lại da, vật chất chính là cảnh giới tướng của A lại da. Thật đáng nể.

Điều này trong kinh Đức Phật nói rất rõ, năng lực phan duyên của thức thứ sáu rất lớn. Đối với bên ngoài nó có thể duyên đến hư không pháp giới. Đối nội nó có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên được tự tánh, vì nó là vọng tâm, nó không thấy được chân tâm. Buông bỏ vọng tướng, phân biệt, chấp trước chân tâm tự nhiên hiện tiền. Minh tâm kiến tánh chính là như vậy!

Thành Phật không phải là học rộng nghe nhiều, học rộng nghe nhiều có thể trở thành một vị tiến sĩ, một vị chuyên gia nhưng không thành Phật được. Vì sao vậy? Trong Phật pháp nói học rộng nghe nhiều là sở tri chướng.

Đức Thế Tôn khi còn tại thế đã biểu diễn cho chúng ta, thị hiện cho chúng ta thấy. Ngài biểu diễn là một người thanh niên tri thức hiếu học, 19 tuổi ra đi tham học, học suốt 12 năm. Tất cả học thuật, học phái và Tôn giáo của Ấn Độ ngài đều thân cận và học hỏi, 19 tuổi rời gia đình, xả bỏ dục vọng, nghĩa là buông bỏ phiền não chướng. Ngài sống cuộc đời khổ hạnh tăng, buông bỏ phiền não chướng. Học suốt 12 năm, đến năm 30 tuổi dưới gốc cây bồ đề ngài đã buông bỏ hết sở học trong 12 năm, như vậy mới khai ngộ. Buông bỏ hai chướng nên thành Phật. Sau khi thành Phật mới thật sự là “vô sở bất tri, vô sở bất năng”. Ở nơi Đức Thế Tôn chúng ta thấy rất rõ ràng, ngài buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng.

Ở Trung quốc thông qua ngài Huệ Năng, quý vị có thể thấy được, thấy được điều gì? Không cần học gì cả, nhưng ngài “vô sở bất tri, vô sở bất năng”. Ngài Huệ Năng

không biết chữ, ở nơi đạo tràng của Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn tám tháng, ngài chưa từng đến giảng đường. Hay nói cách khác chưa từng nghe qua bài giảng nào, ngài cũng chưa từng vào thiền đường, đến một cây hương cũng chưa từng ngồi. Ngũ tổ sai ngài đến giả gạo chắt củi trong nhà bếp, làm nghề tiêu phu cũ của mình. Ngài là tiêu phu chắt củi lượm củi, ngài chưa học qua gì cả. Trong Lục Tổ Đàn Kinh chúng ta nhìn thấy và lãnh hội được. Tâm địa ngài thanh tịnh, thiện lương, thật thà, từ bi, khiêm tốn, cung kính. Chúng ta thấy ngài có những đức hạnh này, ngài chính là người như vậy.

Sau khi khai ngộ Ngũ tổ dạy ngài mau chóng ra đi. Vì sao vậy? Vì sợ sự đổ ky làm chướng ngại. Vì những người đó theo Ngũ tổ đã nhiều năm, nhưng pháp của Ngũ tổ lại không truyền cho họ, mà truyền cho một người từ ngoài đến, lại không biết gì hết, cho nên họ sẽ không phục. Vì thế Ngũ Tổ dạy ngài đi trốn, ẩn mình đi. Ngài đi lánh nạn suốt 15 năm. 15 năm mọi người cũng đã quên dần sự việc này, ngài mới xuất hiện. Trong thời gian lánh nạn, trên đường lánh nạn ở thôn Tào Hầu, người đầu tiên ngài gặp là Tỳ Kheo Ni Vô Tận Tạng, vị Tỳ Kheo này thọ trì Kinh Niết Bàn, Kinh Niết Bàn phân lượng rất lớn. Mỗi ngày cô ấy đọc tụng ngài đều ngồi bên cạnh nghe, nghe vị Tỳ Kheo này đọc kinh. Sau khi vị Tỳ Kheo này đọc xong Huệ Năng đại sư liền giảng giải cho cô ấy nghe. Ý nghĩa trong kinh như thế nào, ngài liền giảng giải cho cô ta nghe. Vị Tỳ Kheo này giật mình, khâm phục đến ngũ thể đầu địa, cho nên đem kinh đến thỉnh giáo với ngài.

Ngài nói tôi không biết chữ cô không nên đưa kinh cho tôi. Không biết chữ thì ngài làm sao biết được? Ý nghĩa trong này ngài giảng rất rõ ràng. Ngài nói điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không, cũng liên quan đến việc biết đọc kinh hay không. Ngài thị hiện như vậy là nói với chúng ta nếu thật có trí huệ thì thật có thể giải quyết vấn đề. Tất cả các kinh mà Đức Thế Tôn thuyết trong suốt 49 năm, chỉ cần đọc cho ngài nghe, thì ngài đều có thể giảng giải. Ngài hoàn toàn thông đạt, hoàn toàn thấu triệt. Như vậy mới có thể hoằng pháp lợi sanh, như vậy mới có thể cứu độ chúng sanh. Cứu độ chúng sanh cần có trí huệ, tri thức thì không thể làm được.

Quý vị thử nghĩ xem bắt đầu từ niên đại 1970, liên hiệp quốc khởi xướng thế giới hoà bình, hoá giải xung đột, xúc tiến xã hội an định thế giới hoà bình. Mỗi năm đều mở hội nghị này, tham dự hội nghị này đều là học giả chuyên gia là tiến sĩ, là những vị giáo thọ nổi danh. Làm việc này đã hơn 30 năm đến nay cũng được khoảng 40 năm. Mười năm lại đây tôi cũng tham gia hơn mười lần hội nghị. Tôi hiểu điều này không thể giải quyết được vấn đề.

Quý vị xem hội nghị một năm không biết mở bao nhiêu lần, nhưng thế giới này tàn suất xung đột mỗi năm càng tăng, phạm vi xung đột mỗi năm càng rộng hơn, dẫn đến rất nhiều thiên tai. Như vậy không phải rất rõ ràng rồi sao? Tri thức không thể giải quyết vấn đề. Ngày nay thiên tai đã xuất hiện, mọi người đều hoảng hốt, không biết

dùng phương pháp gì để đối phó. Thật ra mầm mống của bệnh có thể là do hiện nay con người chưa giác ngộ, chúng ta tin rằng có một số người đã giác ngộ. Mầm mống của bệnh là gì? Là lòng người đã băng hoại, tự tư tự lợi đạt đến đỉnh cao nhất. Khởi tâm động niệm là tổn người lợi mình. Tổn người là đưa người khác đến con đường chết, không lưu lại chút tình, như vậy là sai. Ông trời có báo ứng, thời hiện đại này các nhà khoa học đặc biệt là giới lượng tử học cũng nói đến điều này.

Năm ngoái Bồ Lai Đãng người Mỹ, mở hội nghị ở Tuyết Lê, thảo luận về vấn đề lời dự báo sang năm có thiên tai của Mã Nhã. Ông ta nói rất hay, ông nói năm 2012 nếu con người trên toàn thế giới có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thì chẳng những có thể hoá giải thiên tai mà còn đem đến cho địa cầu một tương lai tốt đẹp hơn. Lời của ông cùng một đạo lý với trong kinh Phật và truyền thống văn hoá nói. Ngày xưa khi gặp thiên tai đế vương tắm rửa trai giới. Thật sự sám hối, đoạn ác tu thiện, đại xá thiên hạ làm việc tốt, như vậy có thể làm giảm nhẹ thiên tai.

Trong kinh Đức Phật nói rất hay, vì sao có thể giảm nhẹ? Vì thiên tai là do ý niệm bất thiện tạo thành, ý niệm bất thiện, ý niệm vừa chuyển thành thiện thì thiên tai liền được hoá giải. Mặc dù không thể hoàn toàn hoá giải nhưng cũng giảm nhẹ rất nhiều. Trong kinh Phật nói rằng: tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Câu này được các nhà lượng tử học hiện đại chứng minh. Ba ngàn năm trước Đức Phật nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh, Kinh Hoa Nghiêm nói toàn thể vũ trụ là “duy tâm sở hiện duy thức sở biến”, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là thức biến. Thức là gì? Là phân biệt chấp trước. Trong phân biệt chấp trước có nhiễm có tịnh, có thiện có ác. Tâm tịnh sở hiện sơn hà đại địa là thanh tịnh, tâm nhiễm chính là ô uế. Tâm thiện thì hiện ba đường ác, tâm ác liền biến ra ba đường ác, tất cả đều do tự tâm mình biến hiện ra. Trong tự tánh không có những thứ này.

Hay nói cách khác tốt cũng được, không tốt cũng không được, tất cả đều là tự làm tự chịu, đều không liên quan đến bất cứ ai. Chính ý niệm của mình biến hiện ra cảnh giới, chỉ có Phật pháp nói rõ ràng minh bạch. Nhưng thế nào? Mọi người đều cho rằng Phật giáo là mê tín nên không tin, như vậy chỉ có thể để họ tự nhận chịu. Khi nào quay đầu\_như một số tôn giáo nói là khi đó họ được cứu.

Bên dưới dẫn chứng, “*Hựu Lăng Nghiêm Kinh, Duy Thức Luận đẳng minh tam chủng vô tánh*”. “Tam vô tánh” này trong Phật pháp đại thừa thường nói, đây là Phật học thường thức. “*Nhất, tướng vô tánh*”. Tướng là hiện tượng, tánh là tự thể. Không có tự thể, tất cả đều là duyên tụ duyên tán. “*Nhất thiết chúng sanh dĩ vọng tâm hướng nhân duyên sanh chi sự vật*”. Muôn sự muôn vật không rời được nhân duyên. “*Kế độ vi ngã, vi pháp*”, “kế” nghĩa là tư tưởng đang phân biệt, đang chấp trước. Chúng ta nói trong tâm đang lên kế hoạch tính toán. “Độ” là đo lường, “độ” là chấp trước, “kế” là phân biệt. Cho rằng hữu ngã nên ngã kiến cũng từ đây mà hiện ra, từ kế độ phân biệt mà có.

Tất cả pháp bên ngoài cũng từ kế độ mà sanh ra, đều là từ phân biệt chấp trước sanh ra. Tính toán đo lường có ngã, đây gọi là ngã chấp, nghĩa là chấp trước có cái ta. Chấp trước tất cả pháp gọi là chấp pháp nên chấp trước phân thành hai loại lớn. Ngã chấp và pháp chấp, hai loại lớn này.

“*Tịnh mê chấp vì thật ngã dữ thật pháp*”. Chấp trước đến mức nghiêm trọng, mê quá sâu cho rằng đây là thật, cho rằng thật có ngã, thật có pháp điều này rất phiền phức. “*Thị danh biến kế sở chấp tánh*”. Nó không có tánh, nó phổ biến đang phân biệt chấp trước cho rằng, là thật có, là thực tại. Ở sau đưa ra một ví dụ, ví dụ này trong kinh Đức Phật thường nói, “*như kiến thừng*”, một sợi dây, sợi dây này rất thô. Ngày xưa dây đa phần dùng sợi đay hay dùng cỏ. Dây cỏ thì càng to, dây sợi đay thì nhỏ hơn một chút. Sợi dây cỏ đích thực buổi tối sẽ ngộ nhận nó là rắn. Bây giờ dây làm bằng ni lông, làm bằng tơ nên rất nhỏ. Điều này lúc Đức Phật còn tại thế, tôi tin rằng ở Trung quốc và Ấn độ dùng dây cỏ là nhiều nhất, dùng dây cỏ. Nhìn thấy sợi dây mà ngộ nhận cho rằng đó là rắn. “*Xà phi thật hữu*”, vốn không có rắn nhưng như thế nào? Chúng ta đã ngộ nhận. Buổi tối khi ở trong bóng đêm, thấy không rõ nên cho rằng nó là rắn. Trong tâm chỉ có tướng của con rắn nên sinh sợ hãi, rất ít người không sợ rắn vì thế rất sợ hãi. “*Thử tướng phi thật hữu, dẫn nhân vọng tình nhi hiện, cố viết tướng vô tánh*”. Tướng của rắn không có thật. Vì sao có hiện tượng này? Là do vọng tưởng phân biệt chấp trước mà hiện ra, nên nói tướng vô tánh. Biến pháp giới hư không giới sum la vạn tượng, nó giống như ví dụ này vậy. Hiện tượng, tướng rất ngắn ngủi, quý vị hoàn toàn không hiểu được chân tướng. Quý vị nhìn thấy là vọng tưởng.

Ngày xưa không có điện ảnh, nếu có điện ảnh tôi tin rằng Đức Thế Tôn nhất định dùng ví dụ này. Trên màn hình chúng ta thấy được hiện tượng này, ngộ nhận rằng nó là thật. Thật ra điều này là sao? Thật ra nó là từng cuộn băng đang mở ra trên màn hình này mà thôi. Mỗi cuộn đều là bất động, nó di chuyển quá nhanh khiến mắt chúng ta sanh cảm giác sai lầm, cho rằng nó có thật, nhưng thật ra nó không hề có. Tướng có động tác chăng? Không có, nó như như bất động. Tướng phải chăng là giống nhau? Không giống nhau, mỗi tấm đều không như nhau, mỗi ý niệm sanh một tướng phần. Quý vị thấy một khay móng tay, thời gian một khay móng tay có 320 triệu ý niệm, nghĩa là một khay móng tay có 320 đoạn băng, không có cái nào tương đồng.

Tiền sĩ Giang Bồn người Nhật làm thí nghiệm nước. Hình như năm 2004 tôi đi tham vấn, tham quan phòng thí nghiệm của ông ta. Ông ta nói với tôi\_ ông đã làm mười năm\_ có mấy mươi vạn cảnh tượng nhưng không có hai cảnh nào giống nhau. Ông ta nói với tôi, tôi trả lời\_ Tôi nói không thể có hai loại tương đồng, dù có làm một vạn lần, mười vạn lần, trăm vạn lần, ngàn vạn lần, ức vạn lần cũng không tìm được một cái tương đồng. Ông ta rất kinh ngạc liền hỏi tôi vì sao? Tôi nói vì ý niệm không tương đồng. Ý niệm của ai? Ý niệm của chính chúng ta. Nếu mỗi ý niệm của chính chúng ta đều tương đồng như vậy thì tốt, vì sao vậy? Vì quý vị sẽ không già. Vì sao quý vị già?

Niệm niệm không tương đồng mới bị già yếu. Nếu là hoàn toàn tương đồng con người làm sao già được! Làm gì có đạo lý này? Tại sao bị già? Vì quý vị nghĩ đến già. Trong ý thức nghĩ đến già, nên năm này già hơn năm kia, tháng này già hơn tháng trước, ngày này già hơn ngày kia. Chính là loại ý thức này, đây là phân biệt chấp trước. Phân biệt chấp trước khiến thân thể chúng ta trở thành như vậy. Thật sự hiểu được và minh bạch, buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước, nó liền dừng lại, lão hoá của quý vị sẽ dừng lại.

Chúng ta đọc trong bộ kinh này, vì sao người trong cõi thật báo trang nghiêm không già? Họ không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước nên họ không già, đạo lý chính là như vậy. Cũng chính là nói ý niệm của họ giống như cuộn băng này vậy. Mỗi đoạn đều giống nhau, không có biến hoá, chúng ta thì mỗi đoạn đều không giống nhau, đều có biến hoá, công phu chính là đây. Họ thật sự có thể triệt để buông bỏ khỏi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Sanh đến cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo là thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Thọ mạng dài bao nhiêu? Ba đại a tăng kỳ kiếp, không già không yếu không thay đổi. Thời gian dài như vậy họ không có biến hoá. Về lý nói thông suốt chúng ta mới tin tưởng. Không hiểu được đạo lý này thì cho rằng đây là thần thoại, chỉ nghe thôi chứ không tin. Khi chúng ta thật sự minh bạch thì ra mọi việc chính là như vậy, rất có thể.

Nếu cuộn băng này từng đoạn từng đoạn đều giống nhau, thì chúng ta sẽ thấy hình ảnh trên màn hình là bất động, sẽ không di động. Đức Phật nói với chúng ta rất nhiều lần rồi, chúng ta cũng biết nói “tâm hiện thức biến”. Tâm có thể hiện nhưng không biến được. Thức sẽ biến, thức không thể hiện. Nó làm cho sở hiện bị thay đổi. Thức là gì? Thức chính là phân biệt chấp trước, đạo lý này không thể không hiểu. Tất cả đều là vọng tình hiện ra, duy thức sở biến nên tướng vô tánh. Tất cả hiện tượng không có thực thể.

Khi đức Thế Tôn còn tại thế, ngài nói suốt 20 năm, cho chúng ta biết về chân tướng của vũ trụ vạn hữu gọi là bát nhã. Bộ kinh lớn nhất trong các kinh điển là 600 quyển Kinh Đại Bát Nhã, nhiều hơn Kinh Hoa Nghiêm rất nhiều. 600 quyển kinh này nói điều gì? Thật sự chỉ có một câu tổng kết “nhất thiết tướng, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây là chân tướng. Cho nên Bồ Tát ứng hoá ở thế gian đều tùy duyên diệu dụng. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, trong đó như như bất động. Vì sao vậy? Như như bất động là không khởi tâm không động niệm, có thể tùy duyên, có thể tùy hỷ công đức. Bồ Tát còn kém một bậc vẫn chưa làm được. Bồ Tát có khởi tâm động niệm nhưng Bồ Tát không có phân biệt chấp trước. A la hán còn phân biệt nhưng không chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước đều có đủ là phàm phu trong lục đạo.

Hiện tại lục đạo phàm phu dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước đến cực điểm, cho nên đại thiên tai xuất hiện. Cực điểm này là dùng theo chiều hướng tiêu cực, không phải tích cực, tích cực thì rất tốt. Chánh diện là gì? Chánh diện là luân lý đạo đức nhân quả. Cũng có thể nói giáo dục tôn giáo đều là chánh diện, đáng tiếc phương hướng họ



dùng đều là ngược lại tạo thành thiên tai nghiêm trọng. Hiểu rõ được chân tướng thì con người rất dễ hồi đầu, không thấu triệt chân tướng rất khó quay đầu, họ có chấp trước rất sâu sắc.

*“Nhị, sanh vô tánh. Do nhân duyên nhị sanh chi nhất thiết vạn pháp, vị chi y tha khởi tánh”*. Biến chấp ở trước hoàn toàn là do quan niệm sai lầm tạo thành, không có sự thật. Đây là nói tất cả pháp được sanh ra như thế nào. Tất cả pháp đều là chúng duyên hoà hợp mà sanh ra. Chúng duyên hoà hợp chính là y tha khởi, y tha sanh khởi gọi là y tha khởi tánh. Các nhà duy thức học nói tam tánh, tam vô tánh. *“Tha tức chỉ nhân duyên”*, vẫn lấy ví dụ ở trước để nói, *“liệt như thừng tòng ma chi nhân”*, sợi gai bện thành dây, thể của dây là sợi gai, nhờ nhân công trợ duyên mà thành. Nếu con người không bện nó thì sợi gai không biến thành dây, con người đem nó bện thành dây nên con người là trợ duyên của nó.

*“Ly vọng tình nhị tự tồn”*, con người đem nó bện thành dây, nó có tướng của dây. *“Đãn thừng vô thật tánh, duyên tán thừng không”*, nếu mở mấy múi đan ra, sợi gai mở bung ra thì dây không còn. *“Cố viết sanh vô tánh”*, y tha khởi tánh và sanh vô tánh đồng thời tồn tại, tướng vô tánh và biến kế sở chấp tánh cũng là đồng thời tồn tại. Cũng có nghĩa là về mặt tướng mà nói thì là biến kế sở chấp tánh, về mặt tánh mà nói thì là tướng vô tánh. Đứng về mặt hiện tượng sanh khởi mà nói thì là y tha khởi tánh, từ tự tánh của tướng mà nói là sanh vô tánh.

*“Tam, thắng nghĩa vô tánh”*. Thế nào gọi là thắng nghĩa? Thắng nghĩa là thật, hai cái ở trước là giả, hoàn toàn do ta thấy sai. *“Thắng nghĩa giả, vị viên thành thật tánh, chỉ viên mãn thành tựu chi chân thật tánh, diệt danh pháp tánh, diệt viết chân như”*, cũng gọi là tự tánh, cũng gọi là chân như, đây là thật. *“Thị nhất thiết hữu vi pháp chi thể tánh”*. Hữu vi pháp chính là hữu sanh hữu diệt chính là nhân duyên sanh pháp, bao gồm các pháp biến kế sở chấp. Thông thường nói biến chế sở chấp là khái niệm trừu tượng, không phải thật. Là hiện tượng sanh ra trong thấy biết sai lầm, điều này trong Bách Pháp Minh Môn có 24 loại. Bao gồm cả thời gian và không gian mà hiện nay chúng ta nói, đều thuộc về biến kế sở chấp tánh. Từ trong ngộ nhận sanh ra nên nó không có thực thể. Pháp tánh, chân như đây là tánh thể của tất cả pháp.

*“Liệt như thừng chi bảo tánh vi ma, viên thành thật tánh vi tuyệt đãi chi pháp, ly nhất thiết tướng. Nhược kiến như thi ma, tắc ly xà thừng chi tướng, cố viết thắng nghĩa vô tánh”*.

Hiểu rõ chân tướng sự thật thì không còn chấp trước nhị biên. Đầu tiên coi sợi dây thành con rắn, như vậy là sai, hiện nay biết được thì ra là sợi dây. Hai bên sợi dây và rắn đều buông bỏ, đây gọi là viên thành thật tánh. Viên mãn thành tựu nên chân tướng rõ như ban ngày. Chúng ta hiểu rõ một cách thấu triệt. Tánh của dây là sợi gai, tánh của sợi gai là thớ, là thớ của thực vật. Nếu từng bước từng bước truy cứu, như hiện nay khoa

học nói, quý vị phát hiện vật chất này là tế bào hợp thành\_ tế bào của thực vật tổ hợp thành. Tế bào tiếp tục phân tích là nguyên tử, phân tích nữa là điện tử. Từng tầng từng tầng phân tích, hiện nay các nhà khoa học phân tích nhỏ nhất là lượng tử, thật không dễ. Lượng tử cũng gọi là tiểu quang tử, lớn chừng nào? Điện tử rất nhỏ, điện tử chạy quanh hạt nguyên tử. Một điện tử là 100 ức tiểu quang tử tổ hợp thành. Một điện tử nếu đem nó phân tích ra là 100 ức tiểu quang tử, trong kinh Phật nói là vật cực kỳ vi tế. Không còn cách nào phân tích tiếp, phân tích tiếp thì không còn nữa, thành lân hư trần. Loại tiểu quang tử nhỏ như vậy nhưng nó đầy đủ năm uẩn sắc thọ tướng hành thức vì nó có hiện tượng vật chất. Chính là cảnh giới tướng mà trong A lại da nói, nó có thọ tướng hành thức. Trong một điện tử có 100 ức tiểu quang tử, vi tế như vậy nhưng trong Phật pháp nói càng vi diệu hơn, vượt lên trên khoa học. Đức Phật nói trong tiểu vật chất nhỏ như vậy có vũ trụ lớn cỡ nào? Lớn như biến pháp giới hư không giới vậy. Tự tánh không có lớn nhỏ, tự tánh không có tương đối. Trong đó có vũ trụ, có đại thiên thế giới.

Ai có thể vào đó? Ở trước chúng ta đã học qua, Bồ Tát Phổ Hiền có thể vào, vào trong thế giới vi trần để thấy Phật nghe pháp. Trong thế giới vi trần đó lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới trùng trùng vô tận, đây là chân tướng trong kinh Phật nói. Những điều này khoa học hoàn toàn không nói đến. Khoa học ngày nay chỉ phát hiện tiểu quang tử đây là nhỏ nhất không thể nhỏ hơn. Nguồn gốc của tiểu quang tử là ý niệm, điều này họ đã phát hiện. Chúng ta cũng rất khâm phục đối với sự phát hiện của khoa học, thật đáng nể vì hiện tượng này chúng ta lâu nay đều hoài nghi, đều không cách nào nói rõ được, xem cổ nhân chú giải cũng không hiểu rõ. Báo cáo này của khoa học xem như là vạch trần được chân tướng, khiến chúng ta hoàn toàn thông suốt.

Trong kinh điển nói ý nghĩa càng thâm sâu hơn, chúng ta cũng có thể khẳng định rằng không có cùng tận. Cho nên cổ nhân có hai câu nói về tánh là: “*kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội*”. Trong kinh Phật nói là “vô nội”, là không có nội, trong nội vẫn còn nội, chúng ta tìm không ra được vật sau cùng, tìm không ra. Đây là những điều khoa học trong kinh Phật nói.

“*Viên thành thật thị tuyệt đãi chi pháp*”, nó không phải tương đối, không có đối lập. Tiểu thừa Tu đà hoàn bắt đầu phá ngã kiến, phá biên kiến. Biên kiến chính là đối lập nhị biên, họ không có. Trong tự tánh không có biên kiến, không có hiện tượng này. Không có cự ly nghĩa là không có không gian, không có trước sau nghĩa là không có thời gian. Cho nên thời gian và không gian trong Bách Pháp Minh Môn đều thuộc về bất tương ưng hành pháp. Nó hoàn toàn là khái niệm trừu tượng không có sự thật làm y cứ, nên thế giới tây phương Cực Lạc ở đâu? Chính là ở tại đây. Thiền sư Trung Phong nói rất hay: “ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. “Tâm ta tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta”. Đây là nói đến viên thành thật, chân thật tánh viên mãn thành tựu, đây gọi là thắng nghĩa vô tánh.

“*Vô tác giả, vô nhân duyên tạo tác nghĩa đồng vô vi*”. Vô tác và vô vi cùng một ý nghĩa, vi có nghĩa là làm. Tất cả pháp không có nhân duyên tạo tác, điều này vô cùng khó hiểu. “*Hoa Nghiêm Đại Sớ viết*”, Thanh Lương đại sư nói, “*dĩ hữu sở tác vi, cố danh hữu vi, hữu vi thị vô thường. Vô sở tác vi, cố danh vô vi, vô vi tức thị thường dã*”. Thường là vĩnh hằng bất biến vô sở tác vi, vô vi là tự tánh. Trong bốn cõi Tịnh độ là thường tịch quang và cõi thật báo. Thường tịch quang thật sự là vô tác vô vi, thật như vậy. Cõi thật báo trang nghiêm vì họ đã đoạn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Có thể nói họ cũng là vô tác vô vi, chẳng qua tập khí vô thi vô minh của họ chưa đoạn. Tập khí của họ còn chút tác dụng, tác dụng gì? Tác dụng của cảm. Vì họ có cảm nên diệu giác quả vị trong thường tịch quang tự nhiên liền có ứng, gọi là phản ứng. Ý niệm chúng ta truyền đến họ tự nhiên họ có phản ứng, phản ứng tức là hiện tượng. Trong thường tịch quang không có bất cứ hiện tượng nào, phản ứng tức là hiện tượng. Họ có thể hiện thân trong cõi thật báo, hiện thân gì? Hiện pháp thân Như Lai, Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Giúp những pháp thân Bồ Tát, giúp đỡ đó cũng là vô tác vô vi. Nếu hữu tác hữu vi họ liền đọa vào trong mười pháp giới, như vậy lại khởi phân biệt chấp trước. Họ không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đến khởi tâm động niệm cũng không có thì tại sao hiện thân? Làm sao hản ứng? Như chúng ta đánh trống vậy, chúng ta đánh một tiếng thì âm thanh nó lập tức phản ứng. Nó không có khởi tâm động niệm, nó cũng không có phân biệt chấp trước nên diệu giác quả vị trong thường tịch quang tự nhiên phản ứng, họ ứng cõi thật báo.

Nếu muốn hỏi chúng sanh trong mười pháp giới và lục đạo cho đến chúng sanh trong ba đường ác khởi tâm động niệm, tự tánh có phản ứng chẳng? Chư vị nên biết tự tánh chính là thường tịch quang, trong Hoàn Nguyên Quán nói “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*” cũng gọi là pháp tánh, gọi là chân như, nhất định có phản ứng.

Ngày xưa khi Đức Thế Tôn thị hiện tại Ấn Độ, phải chăng trên địa cầu có một số người lấy tâm chân thành cung kính, cầu Phật xuất hiện ở thế gian để hoá độ chúng sanh? Chỉ cần có người này, có ý niệm này thì tự nhiên ngài đến đến. Đến để thị hiện cho chúng ta, đích thực ngài không hề khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có thì làm gì có phân biệt chấp trước! Điều này chúng ta không dễ gì hiểu được, không cách nào tưởng tượng, gọi là không thể nghĩ bàn. Chúng ta không thể tưởng tượng được, nó hoàn toàn là phản ứng của tự tánh. Đích thực biến pháp giới hư không giới ngài hoàn toàn là “*vô sở bất tri, vô sở bất năng*”. Ngài dùng là tự tánh thanh tịnh tâm, họ không phải dùng vọng tưởng. Hiện nay chúng ta dùng là vọng tâm, phân biệt chấp trước dùng nhiều nhất. Vọng tưởng nhưng tự mình không biết, lại tưởng xưa nay chưa hề dùng. Dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước, quý vị thuần túy là phạm phu lục đạo. Dùng tâm này có thể hiểu nghĩa chân thật của Như Lai chẳng? Trong bài kệ khai kinh nói “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, quý vị có thể hiểu được chẳng? Không hiểu được, nghe mấy mươi năm cũng không hiểu, nên điều này khó, rất khó! Như thế nào mới có thể hiểu? Ấn Quang đại sư đã hé ra thông tin, trên thực tế là ngài dạy chúng

ta: một phần thành kính thì nghe hiểu được một phần, hai phần thành kính nghe hiểu được hai phần, mười phần thành kính nghe hiểu được mười phần, một trăm phần thành kính nghe hiểu được một trăm phần, vạn phần thành kính nghe hiểu được vạn phần. Đối với điều này chắc chắn thành ví dụ chính đáng.

Kính mở ra trước mắt nhưng mỗi người xem lãnh hội không giống nhau, ý nghĩa sâu cạn rộng hẹp không tương đồng, tự mình xem cũng không giống nhau. Nếu chúng ta dùng tâm thành kính của chính mình có được hai phần ba phần, thì xem hiểu được hai ba phần ý nghĩa. Kiên trì không bỏ thì càng xem càng hoan hỷ, càng xem càng cung kính thì càng xem càng hiểu, chính là như vậy.

Trước đây tôi ở Đài Trung học kinh giáo với thầy Lý. Chúng tôi được thầy chọn chỗ ngồi ở hàng thứ nhất, đối diện với thầy. Ngồi cùng bàn với tôi là cư sĩ Chu Gia Lân. Hai người chúng tôi ngồi chung một bàn, đối diện với thầy. Chu Gia Lân viết bài, ghi chép rất tường tận, anh ta viết cũng rất nhanh. Có khi tôi cũng viết một vài điều nhưng bị thầy nhìn thấy, tan học thầy kêu tôi đến phòng hỏi, khi nghe kinh anh viết gì? Tôi nói: dạ! Viết điều gì? Viết bài. Anh viết để làm gì? Tôi nói sợ quên. Thầy nói vô ích, nên chuyên tâm nghe, cảnh giới sang năm đã được nâng cao thì cái này hoàn toàn không dùng đến. Tôi nghĩ rất có lý nên tôi theo thầy mười năm không hề viết bài. Vợ viết bài của tôi chỉ mỏng như thế này, nhưng phía sau vẫn còn hơn một nửa, mới viết mấy trang trước, thầy không cho tôi viết.

Vì sao thầy không cấm Chu Gia Lân viết? Vì căn tánh của chúng tôi không giống nhau, năng lực lãnh ngộ của tôi cao hơn Chu Gia Lân, năng lực ký ức của Chu Gia Lân mạnh hơn tôi nên anh ta viết bài thầy không hề hỏi đến. Anh ta giảng kinh hoàn toàn giảng theo trong bài viết. Khi tôi giảng kinh hoàn toàn dựa theo những điều tôi hiểu. Tôi có thể dùng nội dung sâu sắc, văn tự ngôn ngữ dễ hiểu, nói năng rất lưu loát, nên nghe tôi giảng rất hoạt bát. Mỗi năm không giống nhau không nên bỏ lỡ thời gian đó. Tâm chân thành cung kính này mỗi năm một nhiều, mỗi năm một tăng trưởng. Không có gì khác, thầy cho tôi bốn chữ: “chí thành cảm thông”, thầy nói chúng ta cầu điều gì? Nếu muốn đọc sách cho tốt, đó là điều không thể làm được.

Chúng ta có thể đọc thuộc lòng Kinh Đại Tạng từ đầu đến cuối chẳng? Thế gian pháp, thông hiểu xuất thế gian pháp mà không thông pháp thế gian cũng không thể giảng kinh. Vì sao vậy? Thông xuất thế gian pháp là khéo lý, không thông pháp thế gian là không khéo cơ. Thông thế gian pháp không thông Phật pháp là khéo cơ không khéo lý. Thế xuất thế gian đều phải thông, đó mới là điều rất phiền phức.

Thầy đưa ra một ví dụ rất đơn giản, thế gian pháp là Tứ Khố Toàn Thư, xuất thế gian pháp là Đại Tạng Kinh, quý vị có năng lực chẳng? Như vậy phải làm sao? Thầy dạy chúng tôi bốn chữ: “chí thành cảm thông”, cầu cảm ứng thông thường người ta nói cầu Phật gia hộ. Dùng điều gì để cầu Phật? Dùng cảm, chân thành tâm để chiêu cảm,

chân thành cung kính đến cực điểm. Như vậy là sao? Đó là chân tâm của chúng ta đã hiện tiền, nghĩa là Bồ đề tâm hiện tiền. Bồ đề tâm hiện tiền là cùng với tâm Phật, tự nhiên liền cảm ứng, vừa xem liền hiểu, vừa nghe liền minh bạch. Không cần nhớ dai cũng không cần nghe nhiều. Nghe nhiều nhớ dai có khi thật sự tạo thành sở tri chướng, tạo thành thành kiến của chính mình, cho rằng tôi thấy như vậy, tôi nghĩ như vậy, không có. Đức Phật không có quan điểm, không có quan điểm của ngài, Phật không có nhận xét của ngài. Tất cả các kinh Đức Phật nói là tự nhiên hiển lộ ra, ý muốn nói rằng ngài không có thông qua tâm ý thức. Tâm là ký ức, chúng ta có thể ghi nhớ là tác dụng của tâm, tác dụng của A lại da. Phân biệt là thức thứ sáu, chấp trước là thức thứ bảy. Chúng ta đang dùng loại tâm này. Dùng tâm này cầu chánh pháp chân thật trong tự tánh là không cầu được, mà chỉ có thể cầu được pháp thế gian. Vì sao vậy? Vì người thế gian dùng tâm này, những thứ họ có chúng ta có thể lý giải. Người xuất thế gian không dùng tâm này, họ đã lìa tâm ý thức. Lìa A lại da nghĩa là không lưu lại ấn tượng, vĩnh viễn tâm ta được thanh tịnh bình đẳng, như vậy giác tự nhiên hiện tiền. Không dùng phân biệt nghĩa là không dùng thức thứ sáu, không dùng chấp trước tức là không dùng thức thứ bảy. A lại da, Mạt na, Ý thức gọi là tam tâm. Ý thức và Mạt na gọi là nhị ý. Thức thứ bảy gọi là ý căn, thức sáu gọi là ý thức, đây gọi là nhị ý. Tam tâm nhị ý, chúng sanh trong lục đạo đều dùng tam tâm nhị ý. Chẳng những lục đạo dùng nó mà mười pháp giới vẫn dùng nó. Quý vị thấy A la hán, Bích chi Phật, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới đều dùng tam tâm nhị ý. Trong đại thừa phân loại rất nghiêm khắc, chỉ cần dùng tâm ý thức đều gọi là phạm phàm nên lục đạo gọi là nội phạm là phạm phàm trong lục đạo. Tứ thánh pháp giới gọi là ngoại phạm nghĩa là bên ngoài lục đạo, họ vẫn là phạm phàm. Vì sao vậy? Vì họ dùng tâm ý thức, nhưng tâm ý thức của họ dùng ngay thẳng, vì sao? Vì họ hoàn toàn nghe theo giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, họ thật sự y giáo phụng hành, chỉ là chưa đoạn tận được tâm ý thức nhưng dùng chơn chánh, cho nên tứ thánh pháp giới là cõi tịnh, lục đạo là cõi uế.

Trong tứ thánh pháp giới có nhiễm tịnh, không có thiện ác. Trong lục đạo có thiện ác, thiện ác đều là nhiễm, đều không phải thanh tịnh. Trong thanh tịnh không có thiện ác. Cao hơn nữa đến cõi thật báo, đến nhiễm tịnh cũng không có, càng lên cao hơn càng vi diệu. Đến thế giới Cực Lạc quý vị hoàn toàn thấy được thế giới Cực Lạc rất tốt. Người vãng sanh ở cõi đồng cư, mặc dù là cõi đồng cư hạ phẩm hạ vãng sanh, cũng được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nguyện 20 nói đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát như vậy không quá tuyệt sao!

A Duy Việt Trí Bồ Tát là ai? Là Bồ Tát ở cõi thật báo, pháp thân Bồ Tát. Không phải chúng ta thật sự tu thành mà là nhờ Phật A Di Đà gia trì. Ý muốn nói rằng tuy chúng ta không phải, nhưng trí huệ thần thông đạo lực không khác gì pháp thân Bồ Tát, Phật A Di Đà thật sự đã gia trì, sự gia trì của ngài nên quý vị đã đạt được. Chư vị tổ sư dạy chúng ta, nhiếp bốn nguyện công đức của Phật A Di Đà thành công đức của chính mình. Câu này đối với cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc mà nói thì quý vị

rất rõ ràng minh bạch. Vì sao vậy? Vì mỗi người đều như vậy, họ thật sự đem công đức của Phật A Di Đà biến thành công đức chính mình, lấy trí huệ của Phật A Di Đà trở thành trí huệ mình, thần thông của Phật A Di Đà thành thần thông của mình, họ thật làm được như thế.

Chúng ta ở đây ngày ngày đều giảng, Phật A Di Đà có gia trì, nhưng chúng ta không tiếp nhận được. Vì sao không tiếp nhận được? Chúng ta có chướng ngại. Ánh sáng Đức Phật chiếu đến chúng ta, nhưng ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước đã làm chướng ngại không để nó chiếu đến. Cho nên tuy Phật quang phổ chiếu nhưng chúng ta không có chút cảm giác nào. Phiền não chướng, sở tri chướng hai chướng ngại nặng nề này, trong phiền não có vô minh, có vọng tưởng, có chấp trước. Quang minh của Chư Phật Bồ Tát tuy phổ chiếu nhưng chúng ta không hề cảm nhận được, thật là đáng thương. Khởi tâm động niệm còn cho là đúng, như vậy là sai, hoàn toàn sai!

Trong hoàn cảnh trước mắt, mọi người đều biết thiên tai là thật không phải giả. Chúng ta nhìn từ đâu? Nhìn từ tâm con người. Tâm người lương thiện sẽ không có thiên tai, tâm người bất thiện nhất định có thiên tai. Lòng người phổ biến\_ quý vị xem nam nữ già trẻ các ngành các nghề, quý vị khách quan quan sát họ xem họ đang nghĩ gì? Họ đang nói gì? Và họ đang làm gì? Thì quý vị sẽ hoàn toàn minh bạch. Nếu những gì họ nghĩ, họ làm trái với luân lý, trái với đạo đức, trái với nhân quả, trái với giáo huấn của thánh hiền, như vậy thì phiền phức rất lớn, quả báo nhất định hiện tiền. Con người trên toàn thế giới tất cả đều làm trái đó chính là cộng nghiệp lớn nhất. Cộng nghiệp lớn nhất thì thiên tai sẽ có tính toàn cầu, không phải cục bộ. Bất cứ thiên tai cục bộ ở đâu nó cũng lan tràn trên toàn thế giới.

Ngày nay chúng ta đặc biệt chọn bộ kinh này, chọn chú giải của Hoàng Niệm Tổ, chúng ta cùng nhau học tập, hy vọng có thể đối phó với lần thiên tai này. Trong thiên tai nếu chúng ta tạo tội nghiệp mà nhất tâm sám hối cầu sanh thế giới Cực Lạc, lâm chung một niệm hay mười niệm Phật đều tiếp dẫn. Điều này trong kinh nói rất rõ, chỉ cần chịu quay đầu, thật sự quay đầu khi thiên tai qua đi chúng ta vẫn tồn tại ở thế gian này, như vậy tức là có nhiệm vụ phải làm. Thiên tai qua đi mà còn lưu lại thế gian đều là người tốt, đều là thiện nhân, rất dễ giáo hoá. Quý vị phải ở thế gian này chủ trì chánh pháp, giáo hoá chúng sanh nên có trách nhiệm, có sứ mạng. Quả báo thật là nhân quả báo ứng không sai chút nào. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, giới hạn rất rõ ràng. Không thể không giác ngộ, không thể không tinh tấn tu hành.

Hữu vi là có tạo tác, tức có sanh có diệt. Vô vi là không sanh không diệt. “Thám Huyền Ký viết”, đây là tác phẩm của Hiền Thủ quốc sư, chú giải về Lục Thập Hoa Nghiêm. Đại sư nói “*Duyên sở khởi pháp, danh viết hữu vi*”, nghĩa là pháp nhân duyên sở sanh khởi, tất cả pháp gọi là hữu vi pháp. “*Vô tánh chân lý, danh viết vô vi, cố tri vô tác vô vi, giai chân lý chi dị danh*”, bốn câu kệ trong Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng,

“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Cái gì là pháp hữu vi? Trong Bách Pháp Minh Môn nói trừ sáu pháp vô vi ở sau còn 94 pháp trước toàn là pháp hữu vi, có sanh có diệt. Quý vị chỉ nghĩ đến trong tất cả pháp có sanh có diệt, động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, đây đều gọi là pháp hữu vi. Chỉ có hư không không thấy nó có hữu vi, không nhìn thấy hiện tượng sinh diệt, đây là pháp vô vi. Tương tự vô vi không phải thật sự vô vi. Thật vô vi chỉ có một là tự tánh, chân như tự tánh là thật vô vi. Minh tâm kiến tánh nghĩa là thấy được điều này, đó là bản thể của muôn sự muôn vật trong vũ trụ. Thông thường người ta cũng gọi nó là chân lý, chân lý đích thực chỉ có một, không có hai.

“*Hư Pháp Sự Tán viết, Cực Lạc vô vi niết bàn giới*”. Đây là lời tán thán thế giới Cực Lạc, Cực Lạc vô vi là niết bàn giới. Niết bàn là không sanh không diệt.

“*Niết bàn vi bất sanh bất diệt, tuyệt nhất thiết hữu vi chi tướng, thị danh vô vi. Ly nhất thiết hữu vi tạo tác, thị danh vô tác. Cực Lạc quốc độ cử thể thị nhất thanh tịnh cú. Chân thật trí tuệ vô vi pháp thân, cố viết vô vi niết bàn giới*”.

Đoạn kinh văn này đích thực có mức độ thâm sâu nhất định. Chúng tôi những năm lại đây, có nền tảng của kinh Pháp Hoa, kinh Hoa Nghiêm, kinh Lăng Nghiêm, có những cơ nền tảng này. Trước đây Kinh Vô Lượng Thọ cũng đã giảng mười lần, đây là lần thứ 11, nên đối với những kinh giáo này ít nhiều cũng có thể lãnh hội được, đặc biệt là nhìn thấy báo cáo của các nhà khoa học cận đại dần dần tương ứng với kinh điển đại thừa.

Trước đây thầy Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho tôi là triết học. Thầy nói Phật pháp là triết học tối cao, kinh Phật là đỉnh điểm của triết học thế gian. Thông qua 60 năm học tập đến hôm nay, chúng tôi khẳng định Phật pháp không những là triết học tối cao, mà đồng thời cũng là khoa học tối cao. Những vấn đề khoa học và triết học không thể giải quyết được, nó đều nằm trong Phật pháp. Bản thể trong triết học đến nay vẫn chưa giải quyết được, rốt cuộc bản thể của vũ trụ vạn hữu là gì? Hoàn Nguyên Quán nói là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Chỉ có chứng được mới biết, chứ không thể tưởng tượng, chúng ta không thể nghĩ đến được, gọi là không thể nghĩ bàn.

Ở trước có nói qua với chư vị, vì nó không có hiện tượng, có thể tưởng tượng là nhất định phải có hiện tượng, có thể quan sát cũng nhất định phải có hiện tượng. Ba loại hiện tượng nó đều không phải nên không có cách nào phát hiện ra nó. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nhưng ba loại hiện tượng này đều do nó biến hiện ra, tuyệt diệu chính là chỗ này. Đức Phật nói với chúng ta làm thế nào để chứng được? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước liền chứng được, nó ở mọi lúc mọi nơi. Nó là lý thể của tất cả pháp, chân lý của tất cả pháp, bản thể của tất cả pháp.

“Cực Lạc quốc độ cử thể thị nhất thanh tịnh cú”. Nhất thanh tịnh cú này ở trước chúng ta đã học rất nhiều, đây đều là lời trong Vãng Sanh Luận do Thiên Thân Bồ Tát nói. Chủ giải này là của Đàm Loan pháp sư. Thế giới Cực Lạc “chân thật trí tuệ vô vi pháp thân”, là 48 nguyện năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà, một thời gian rất dài. Thành tựu công đức, thành tựu tự nhiên. Tự nhiên chính là vô vi. Phật A Di Đà không hề nghĩ thế giới này của tôi phải như thế nào? Không hề nghĩ đến. Trong nguyện có, sau khi phát nguyện liền thực hành. Thực hành bằng cách nào? Chính là buông bỏ. Chương Gia đại sư dạy chúng ta nhìn thấu buông bỏ. Buông bỏ là “chỉ”, nhìn thấu là “quán”. Nhìn thấu cũng chính là thấu triệt chân tướng sự thật. Buông bỏ tất cả mới tương ứng với tự tánh, không buông bỏ không thể tương ứng với tự tánh vì trong tự tánh không có gì cả.

Vì thế niệm Phật yêu cầu chúng ta, niệm Phật phải dùng tâm thanh tịnh niệm, không được có tạp niệm. Khi niệm Phật có tạp niệm xen vào sẽ làm phá hoại công phu niệm Phật của chúng ta. Không được hoài nghi, không thể tạp niệm, đây gọi là tịnh niệm. Như thế nào mới có thể làm được? Ở trước đã học qua, Bồ Tát Đại Thế Chí nói “đô nhiếp lục căn”. Đô nhiếp lục căn chính là buông bỏ vạn duyên, thế xuất thế gian pháp tất cả đều phải buông bỏ. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”. Pháp đây là Phật pháp, Phật pháp vì sao phải bỏ? Phật pháp là nhân duyên sanh pháp, không phải thật. Đừng nên coi là thật, nếu xem nó là thật thì hoàn toàn sai.

Phật pháp từ nhân duyên nào mà có? Vì có pháp thế gian nên mới có Phật pháp. Cũng giống như con người vì bị bệnh mới có thuốc, con người không bị bệnh thì làm gì có thuốc? Tức là không có thuốc nên Phật pháp được sanh ra từ pháp tương đối của thế gian, là nhân duyên sanh pháp. Hiểu được tánh chất của nó, nó có thể giúp chúng ta trị bệnh. Làm thế nào để trị lành bệnh? Xả bỏ nhị biên bệnh liền tiêu trừ. Bệnh trừ thì thuốc cũng không cần, bỏ nó bệnh mới hoàn toàn khỏe mạnh. Bệnh lành mà ngày ngày còn uống thuốc, không phải uống đến phát bệnh là gì, Phật pháp là thuốc. Chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não, Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn để đối trị. Phiền não không có, nếu còn dùng thuốc liền phát sanh vấn đề, bệnh càng thêm nặng, còn khó trị hơn cả bệnh phiền não, nên Đức Phật nói rất rõ ràng minh bạch “chân thật trí tuệ vô vi pháp thân”. Kinh Vô Lượng Thọ nói ba loại chân thật, thật ra ba loại chân thật này là thể tướng dụng. Chân thật rốt ráo là thể, trí tuệ chân thật là tướng, lợi ích chân thật là tác dụng, nói ba loại chân thật này.

Vô vi pháp thân\_vô vi pháp thân là thể. “Cố xung chi vi vô vi niết bàn giới. Vô ngã, ngã giả, cụ thường nhất chi thể, hữu chủ tế chi dụng giả dã. Ư nhân thân thể chấp hữu thủ, vị chi nhân ngã. Ư pháp chấp hữu thủ, vị chi pháp ngã”. Chúng tôi giới thiệu sơ qua mấy câu này trước. “Ngã giả, cụ túc” cụ là đầy đủ. “Thường nhất chi thể”, nếu thường chấp trước thân này là của mình. Ý của “ngã”, thế nào gọi là “ngã”? Phật pháp



định nghĩa, nghĩa thứ nhất là chủ thể, nghĩa thứ hai là tự tại. Nếu nhìn từ nghĩa này thì cả hai nghĩa đều không tìm thấy trên thân của chúng ta, nhưng thường người ta đều chấp trước, cho rằng thân thể này là ta. Trong Phật pháp gọi điều này là nhân ngã chấp, chấp trước. Nó từ đâu mà có? Là nói khái niệm này, khái niệm này của tôi là biến kế sở chấp tánh, thân thể chúng ta là y tha khởi sanh. Một khái niệm của tôi là biến kế sở chấp tánh, không phải thật mà là giả. Nếu có pháp, quý vị đối với tất cả pháp này chấp trước nó là thật, thật có điều này đây gọi là pháp chấp.

Bên dưới nói: “*niên nhân thân giả, ngũ uẩn chi giả hoà hợp, vô thường chi nhất ngã thể*”. Quý vị tìm thường nhưng tìm cũng không tìm thấy. Thân này của chúng ta là một bộ phận của vật chất. Nhục thể này bên ngoài có ngũ quan nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, trong đó có những khí quản như lục phủ ngũ tạng. Khí quản là gì? Phân tích khí quản thì toàn bộ là tế bào, phân tích tiếp tế bào thành phân tử, thành nguyên tử, thành điện tử. Càng phân tích càng nhỏ, phân tích đến sau cùng thành tiểu quang tử. Là những thứ này tụ tập lại một nơi biến thành tướng của thân thể này.

“*Ngũ uẩn chi giả hoà hợp*”. Vì sao là giả? Vì nó bị phân tán nên không thể vĩnh hằng. Giả hoà hợp này đều là ý niệm chủ thể chúng ta, ý niệm. Đức Phật nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh, tâm tướng chính là ý niệm. Con người theo tuổi tác thời gian mà dần bị già yếu, vì sao bị già? Đến năm sáu mươi tuổi thì đã già, trong tiềm ý thức có ý niệm già, nghĩa là ngày càng bị lão hoá. Đến bảy tám mươi tuổi thì già sắp chết, ý thức ý niệm của họ là họ sẽ chết, cho nên họ sẽ có diệt. Nếu căn bản họ không có ý niệm về chết thì thọ mạng của họ rất dài. Họ có ý niệm chết, tôi nghĩ làm sao có thể sống thêm vài năm nhưng vẫn là chết, vẫn là ý niệm này. Khi tuổi đã già họ liền nghĩ đến bệnh, muốn thân thể mạnh khỏe vẫn là vì bệnh, không thoát khỏi sự liên quan với bệnh. Không có ý niệm bình thường, bình thường thì không có ý niệm này.

Chỉ có người tu hành chân chánh mới hiểu được đạo lý này, không có ý niệm này. Hoàn toàn không có ý niệm sanh lão bệnh tử nên rất mạnh khỏe, thị phi nhân đều không có ngã, vì sao vậy? Vì là giả. Những ý niệm này đối với quý vị nhất định có hại, nó là một sức mạnh thúc đẩy quý vị luân hồi sanh tử, quý vị ở trong lục đạo không ngừng lặn ngụp trong luân hồi sanh tử. Cho nên quý vị phải biết đây là giả hoà hợp, không phải thật. Nhất định phải nhìn thấu suốt nó, nhất định phải buông bỏ nó. Buông bỏ quý vị liền được đại tự tại, thân tâm mạnh khỏe. Buông bỏ thân này thì tự tại biết bao! Trong Phật pháp gọi quý vị là thánh nhân. Trong tiểu thừa chứng được Tu đà hoàn quả. Trong đại thừa, như trong Kinh Hoa Nghiêm nói thì quý vị là sơ tín vị Bồ Tát trong thập tín.

Tuy địa vị rất thấp là tiểu thừa thánh nhưng đã đạt được vị bất thoái thứ nhất trong tam bất thoái. Quý vị tuyệt đối sẽ không thoái đọa xuống phàm phu. Tuy chưa ra khỏi lục đạo nhưng quyết định không đọa vào ba đường ác. Chỉ cần quý vị có thể nhìn thấu bản ngã của mình và buông bỏ. Nhìn thấu suốt, thật sự hiểu rõ như thế nào gọi là ngã,

thân thể tôi rốt cuộc là gì, ý niệm rốt cuộc là gì đều hiểu hết thấu đáo hết. Không còn chấp trước ý niệm, không còn chấp trước thân thể, quý vị rất tự tại. Thân thể ở thế gian này tùy duyên độ nhật.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, tùy duyên diệu dụng. Diệu dụng là gì? Không còn chấp trước đó chính là diệu. Dụng như thế nào? Dùng nó để nâng cao linh tính của chính mình, dùng nó để giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, dùng nó để giúp chúng sanh, giúp chúng sanh có duyên, có duyên nghĩa là gì? Là họ có thể tin là có duyên, họ tin thật là có duyên. Họ không tin là không có duyên, không có duyên không cần miễn cưỡng. Bất luận là có duyên hay không có duyên, chỉ cần mọi người cùng sống đoàn kết vui vẻ là được. Có duyên thì họ được nâng cao cảnh giới, vượt ra khỏi luân hồi lục đạo. Không có duyên khiến họ tiếp tục luân hồi. Tự mình thật sự muốn thành tựu thì bất luận họ sanh vào đường nào quý vị đều biết. Khi nào có thể tiếp nhận quý vị cũng biết được, đến khi duyên của họ thuận thực thì quý vị tự nhiên đến giúp họ. Tất cả đều là tự nhiên, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Tuyệt diệu, vô cùng tuyệt diệu!

“*Như Chi Quán Thất vân*”, quyển thứ bảy Chi Quán. “*Dĩ vô trí huệ cố*”, đây là thật. Vô trí huệ tức là có vô minh, nói khó nghe một chút thì gọi là mê hoặc. Quý vị đã mê mất tự tánh nên vô minh gọi là hoặc, vì thế mới phân biệt chấp trước có ngã có pháp, tất cả đều tạo nên như vậy. Trên thực tế nó vốn không có. Như hiện nay người nào không cho rằng vật chất là thật? Vì cuộc sống mà tranh đoạt tài nguyên, tài nguyên chính là vật chất. Pháp thân Bồ Tát thấy được người này thật tội nghiệp, vật chất là giả không phải thật. Cơ sở vật chất là ý niệm, ý niệm tốt thì vật chất phong phú, ý niệm xấu vật chất liền bị phá hoại. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Điều đầu tiên là thân thể chúng ta, nếu thân thể chúng ta cứ nghĩ về phương diện không lành mạnh, thì thân thể này ngày càng suy yếu đi. Nếu có thể nghĩ đến phương diện mạnh khỏe thì thân thể sẽ ngày một tốt hơn. Chúng ta cần phải có lòng tin đối với chính mình, không có lòng tin thì bệnh tật dễ bị nặng hơn, có lòng tin liền có thể trị lành. Điều gì trị lành bệnh? Là lòng tin của quý vị trị lành.

Trước đây khi tôi ở Mỹ có một lần bị cảm. Bác sĩ bệnh viện là người Trung quốc, tôi thảo luận với ông ta về đạo lý trị bệnh này. Tôi nói bác sĩ trị lành cho người bệnh, điều kiện đầu tiên và quan trọng nhất là gì? Người bệnh có niềm tin vào bác sĩ, bác sĩ cũng có niềm tin với bệnh nhân, đây là điều kiện thứ nhất. Nguyên nhân thứ hai thật sự trị lành bệnh hình như đến bảy tám mươi phần trăm là tâm lý. Bệnh nhân có tâm lý mạnh khỏe thì bệnh nhất định lành, không hoài nghi. Nếu bệnh nhân hoài nghi bệnh của mình, không có lòng tin, như vậy thì không cách nào trị được. Ông ta đồng ý với nhận xét của tôi, ông ta nói điều này rất có lý. Đây chính là điều trong Phật pháp nói: tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Đạo lý trong kinh giáo nhiều điều hay mà pháp thế gian không

tìm thấy, ở cõi trời hay cõi người cũng tìm không thấy. Trong mười pháp giới không có nên các bậc cổ đức xưng kinh điển của Phật là bảo.

Bảo có nghĩa là gì? Có bảo liền có thể giải quyết vấn đề. Có thể giải quyết được vấn đề sức khoẻ của chúng ta, có thể giải quyết vấn đề cuộc sống của chúng ta, có thể giải quyết vấn đề sanh tử của chúng ta, có thể giải quyết vấn đề kiếp nạn của chúng ta.

Ngày nay thế giới biến loạn như vậy, nếu y theo lời Phật nói trong kinh thì rất dễ giải quyết, vậy mà không ai tin. Bồ Lai Đấng người Mỹ nói ba câu thật hiếm thấy, hoàn toàn giống như trong kinh Phật nói. Ông nói “khí ác dương thiện”, chính là đoạn ác tu thiện trong Phật pháp nói, “cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm”, đoạn chánh tâm niệm chính là chánh tri chánh kiến trong Phật pháp, như vậy vấn đề lập tức được giải quyết. Nhưng lời ông nói ra ai chịu làm theo. Ai là người nào chịu bỏ ác hướng thiện? Ai đồng ý cải tà quy chánh? Nếu mọi người không chịu quay đầu, không tin tưởng thì thiên tai này không thể tránh được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 370**